TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2019/HSST
Ngày: 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **HUỲNH QUAN LỘC**.

2. Bà **DƯƠNG THỊ TƯ**.

Thư ký phiên tòa: Bà **LÊ THỊ HOÀNG YẾN –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **HỒ CHÍ D –** Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST – HS ngày ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Q,** sinh năm 1992, tại Tây Ninh; trú tại: ấp HH, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước GI và bà Nguyễn Thị BV; bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng O và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 721/QĐ – UBND ngày 29/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành P Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh về việc Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn Q về hành vi trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, thời hạn 24 tháng.

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 136/QĐ – XPVPHC ngày 12/8/2009 của Công an xã HT, huyện Hòa Thành xử phạt Nguyễn Văn Q 200.000 đồng về hành vi: Say rượu, bia gây rối trật tự công cộng (đã nộp phạt ngày 13/8/2009).

- Tại Quyết định số 122/QĐ – UBND ngày 01/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành P Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh về việc Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn Q về hành vi trộm cắp tài sản, đánh nhau, gây rối trật tự công công, thời hạn 24 tháng.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2014/HSST ngày 11/11/2014 của Tòa án nhân dân thành P Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/5/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN P,** sinh năm 1979, tại Tây Ninh; trú tại: ấp HH, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước GI và bà Nguyễn Thị BV; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị HO, chưa có con;

Tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 06/01/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội: "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa".

- Ngày 25/7/1997, Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành Phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản công dân".

- Ngày 25/02/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi: "Trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 28/7/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên phạt bị cáo 09 (chín) năm tù về tội: "Cướp giật tài sản" và tội: "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 08/7/2016, bị Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đông về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày 16/8/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019, chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **HUỲNH THÀNH TR (tên gọi khác: Anh TN),** sinh năm 1968, tại Tây Ninh; trú tại: ấp HH, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn TH (đã chết) và bà Hà Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S và 02 người con;

Tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 40/2011/HSST ngày 11/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử bị cáo Huỳnh Thành TR 12 tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/10/2011, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 16/5/1994 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử bị cáo Huỳnh Thành TR 06 tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **HUỲNH THANH L,** sinh năm 1984, tại Tây Ninh; trú tại: ấp HTr, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh LL và bà Vương Thu TH; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Ngọc GI (không đăng ký kết hôn) và 01 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 113/QĐ – XPVPHC ngày 26/4/2018 của Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp phạt ngày 23/5/3018.

Nhân thân:

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 102/2010/HSST ngày 15/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành Phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" (chấp hành xong ngày 30/8/2011).

- Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội: "Đánh bạc".

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành tại Trại giam Cây Cầy từ ngày 22/8/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH PH (tên gọi khác: S),** sinh năm 1978, tại Tây Ninh; trú tại: ấp HTr, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TH và bà Phan Thị R; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc PH, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **HỒ HOÀN V,** sinh năm 1987, tại Tây Ninh; trú tại: ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc Tòng và bà Đoàn Thị Thanh Hiền (đã chết); bị cáo có vợ là Võ PH Thùy (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU D,** sinh năm 1971, tại Tây Ninh; trú tại: số 30, đường HLK, Khu Phố Y, Phường G, thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu NG (đã chết) và bà Ngô Thị QU; bị cáo có vợ là Phan Hoàng YE (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **LÊ HIỀN Đ,** sinh năm 1991; tại Tây Ninh; trú tại: ấp HH, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng HH và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **TRẦN VT (tên gọi khác: D),** sinh năm 1974; tại TG; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp BL, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp HTr, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Lê Thị TH và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ S (tên gọi khác: L),** sinh năm 1977; tại Tây Ninh; trú tại: ấp LĐ, xã LTB, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị HO; bị cáo có chồng là Lâm Hoàng D (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 24/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh kiểm tra nhà bị cáo Huỳnh Thanh TR thuộc ấp HH, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn Q đang làm cái xoay bông dụ thắng thua bằng tiền với các bị cáo: Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Lê Hiền Đ, Trần VT, Huỳnh Thanh L. Trong lúc làm cái, do bị thua nhiều nên bị cáo Q nhờ anh ruột là bị cáo Nguyễn Văn P vào làm cái thay cho mình 03 ván. Sau đó, bị cáo Q tiếp tục làm cái cho đến khi bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền thu trên người của các bị cáo là 13.130.000 đồng; 01 đĩa sành máu trắng; 01 tô nhựa hình tròn có gắn núm gỗ; 04 hộp bông dụ hình trụ, xung quanh chia làm S mặt có in số nút từ 01 đến 06, có 02 mặt ở hai đầu không có nút được gắn 01 đoạn cây cố định xuyên theo chiều dài mỗi bên thừa ra một đoạn (dùng để cầm xoay); 03 hột xí ngầu; 01 tấm manh nhựa hình chữ nhật chiều dài 84,5 cm, rộng 48 cm được chia thành 06 ô có ghi số từ 01 đến 06 và các vật chứng khác.

Theo quy ước, bị cáo Q làm cái sẽ dùng 01 hột bông dụ cầm đoạn cây để xoay trên đĩa sành, sau đó úp tô nhựa lại, các bị cáo khác tham gia đặt cược và đặt tiền vào những ô số trên tấm manh nhựa. Khi mở tô nhựa ra, nếu trên mặt hột bông dụ có số nút bao nhiêu thì người chơi có đặt tiền ở ô có số tương ứng sẽ thắng, những người chơi đặt tiền ở các ô còn lại sẽ thua. Nhà cái ăn tiền của người thua và chung tiền cho người thắng theo tỷ lệ đặt cược là 01 thắng 04. Mỗi lần chơi người chơi sẽ đặt tiền ít nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Thanh TR không tham gia đánh bạc nhưng cho bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng nhà ở của bị cáo làm địa điểm đánh bạc với các bị cáo khác để thu tiền xâu, bị cáo Q hứa nếu thắng sẽ đưa tiền xâu là 200.000 đồng đến 300.000 đồng, thua thì đưa 100.000 đồng. Ngày 24/4/2019, bị cáo Q đưa tiền xâu cho bị cáo TR 02 lần số tiền 11.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Số tiền của các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Q đem theo số tiền 4.000.000 đồng và bộ dung cụ để làm cái, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 1.530.000, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 2.470.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Thành PH đem theo số tiền 3.600.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 1.100.000, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 2.500.000 đồng.

3. Bị cáo Hồ Hoàn V đem số tiền 800.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 900.000 đồng.

4. Bị cáo Nguyễn Hữu D đem số tiền 5.300.000 đồng, sử dụng số tiền 200.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi không thắng, không thua, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 5.300.000 đồng.

5. Bị cáo Lê Hiền Đ đem số tiền 200.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 330.000 đồng, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 530.000 đồng.

6. Bị cáo Huỳnh Thanh L đem số tiền 100.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua hết tiền thì bị bắt nên không thu giữ tiền của bị cáo.

7. Bị cáo Trần VT đem số tiền 50.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này việc đánh bạc, quá trình chơi thua hết tiền thì bị bắt nên không thu giữ tiền của bị cáo.

8. Bị cáo Nguyễn Thị S đem số tiền 40.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này việc đánh bạc, quá trình chưa thắng, chưa thua, khi bị bắt thu giữ của bị cáo số tiền 40.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Bản cáo trạng số: 60/CT - VKSHT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S về tội: "Đánh bạc". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng

tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo đối với bản án trước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành TR mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56, tổng hợp hình phạt của bị cáo đối với bản án trước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành PH mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Hoàn V mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Lê Hiền Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Trần VT mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo đã ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn P: Không trình bày.

- Bị cáo Huỳnh Thành TR: Bị cáo đã biết sai.

- Bị cáo Huỳnh Thanh L: Bị cáo đã biết sai trái, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Thành PH: Bị cáo rất ăn năn hối cải.

- Bị cáo Hồ Hoàn V: Không trình bày.

- Bị cáo Nguyễn Hữu D: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái.

- Bị cáo Lê Hiền Đ: Không trình bày.

- Bị cáo Trần VT: Không trình bày.

- Bị cáo Nguyễn Thị S: Không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ, ngày 24/4/2019, tại nhà của bị cáo Huỳnh Thành TR thuộc ấp HH, xã HT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S có hành vi xoay bông dụ thắng thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo là hành vi đánh bạc trái phép thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau. Khi bị bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.990.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn P là anh ruột của bị cáo Nguyễn Văn Q, trong lúc bị cáo Q làm cái bị thua có nhờ bị cáo P làm cái dùm 03 ván. Bị cáo Huỳnh Thành TR biết rõ bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng nhà của mình để tổ chức đánh bạc cho các bị cáo khác nhưng vẫn đồng ý để thu tiền xâu. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đề nghị truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào thắng thua bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn P có 01 tiền án về tội: "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo Huỳnh Thành TR có tiền án về tội: "Tổ chức đánh bạc" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo P và bị cáo TR bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Thanh L từng bị xét xử về tội: "Đánh bạc". Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong vụ án này trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án trước nên hành vi tội phạm của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm. Các bị cáo gồm Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi biết bị truy nã, bị cáo P đã ra đầu thú nên bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Xét vài trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q là người làm cái cho các bị cáo khác đánh bạc, số tiền bị cáo Q dùng để đánh bạc là 4.000.000 đồng nên bị cáo giữ vai trò chính và chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

- Bị cáo Huỳnh Thành TR không trực tiếp tham gia đánh bạc, đồng ý cho bị cáo Q sử dụng nhà ở của bị cáo tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, thắng thua bằng tiền để thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Văn P là anh ruột của bị cáo Q, mặt dù đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" nhưng khi được bị cáo Q nhờ vẫn vào làm cái dùm bị cáo Q 03 ván. Do đó, bị cáo P và bị cáo TR phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm với bị cáo Q, hai bị cáo giúp sức tích cực cho bị cáo Q thực hiện tội phạm nên hai bị cáo giữa vai trò thứ hai trong vụ án và chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau

sau bị cáo Q, hai bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc" nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Đối với bị cáo P, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với mức hình phạt 09 tháng hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành. Bị cáo đã chấp hành từ ngày 04/3/2019 đến ngày phạm tội mới (ngày 24/4/2019) là chấp hành được 01 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 10 ngày hình phạt cải tạo không giam giữ, tương đương với 02 tháng 13 ngày tù giam.

- Bị cáo Huỳnh Thanh L tham gia đánh bạc 01 ván với số tiền đánh bạc là 100.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc và đang chấp hành án phạt tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án Hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Huỳnh Thành TR và bị cáo P, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với mức hình phạt 09 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 30/2019/HSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành để ấn định hình phạt chung đối với bị cáo.

- Các bị cáo Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng; số tiền mỗi bị cáo tham gia đánh bạc ít; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền đánh bạc của từng bị cáo, trách nhiệm hình sự được phân hóa như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Thành PH tham gia đánh bạc với số tiền là 3.600.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo L;

+ Bị cáo Hồ Hoàn V tham gia đánh bạc với số tiền 900.000 đồng nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo PH.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu D và Lê Hiền Đ tham gia đánh bạc với số tiền 200.000 đồng nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau bị cáo V.

+ Bị cáo Trần VT tham gia đánh bạc với số tiền 50.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị S tham gia đánh bạc với số tiền 40.000 đồng nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau bị cáo D, bị cáo Đ.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5.1]. Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo là 13.130.000 đồng, trong đó số tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu D là 5.300.000 đồng, bị cáo D khai chỉ dùng 200.000 đồng vào việc đánh bạc, còn lại 5.100.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc, khi bị bắt thu giữ trong cốp xe mô tô của bị cáo. Tất cả số tiền còn lại thu giữ của các bị cáo khác thì các bị cáo đều thừa nhận dùng vào việc đánh bạc gồm: Bị cáo Nguyễn Văn Q 2.470.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thành PH 2.500.000 đồng; bị cáo Hồ Hoàn V 900.000 đồng; bị cáo Lê Hiền Đ 530.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị S 40.000 đồng. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.640.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu D số tiền 5.100.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

[5.2]. Các vật chứng gồm: 01 (một) đĩa sành màu trắng, đường kính 20,5 cm, đã qua sử dụng; 01(một) đĩa sành màu trắng, đường kính 9,20 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) tô nhựa hình tròn có gắn núm gỗ, màu xanh lá, đường kính 15 cm, đã qua sử dụng; 05 (năm) hột bông dụ hình trụ lục giác, trên các mặt có in nút tròn, số nút từ 01 đến 06, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa đã qua sử dụng; 06 (S) hột xí ngầu, trên có mặt có in nút tròn, số nút từ 01 đến 06, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa hình chữ nhật, chiều dài 84,5 cm, rộng 48 cm, đã qua sử dụng. Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3]. Trả lại cho các bị cáo các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei kiểm tra thân máy: 352055/02/050201/7, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh – xám, số Code: 0562326, số imei kiểm tra trên thân máy: --6913/03/763936/0 (mất 02 số do bị trầy mấy số), đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Hồ Hoàn V: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Forme, màu xanh đen, các số imei kiểm tra trên thân máy, imei 1: 355552054627865, imei 2: 355552054627873, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei kiểm tra trên thân máy: 353404/04/376767/9, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng đồng, số imei kiểm tra trên thân máy: 358030056664050, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành PH: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, các số imei kiểm tra trên nhãn dán trên thân máy, imei 1: 352810/09/388385/4, imei 2: 352811/09/388385/2, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu D: Tiền Việt Nam: 5.100.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, các số imei kiểm tra trên thân máy, imei 1: 355849094279438, imei 2: 355849099279441, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển số 70B1 – 521.77, loại Wave Alpha, màu trắng, số máy: HC12E-575115G; số khung: RLHHC1217DY751075, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thành TR: 01 điện thoại di động Zip mobible, số imei kiểm tra trên thân máy: 846171820788187, tình trạng: đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, các số imei kiểm tra trên thân máy, imei 1: 357202/07/829923/8, số imei 2: 357203/07/829923/6, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển số 70G1 – 192.39, loại Exciter màu xanh trắng số máy: 55P191593, số khung: RLCE55P10CY191561, đã qua sử dụng.

[5.4]. Đối với xe mô tô biển số 70B1 – 401.81, số khung: CS5C6J0EY063885, số máy: 5C6J063895, loại xe Sirius, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành quản lý để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thanh L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S phạm tội: "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/4/2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 06 (S)** tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tháng 13 ngày tù của bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa

Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **08 (tám) tháng 13 (mười ba) ngày** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/7/2019.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thành TR 06 (S) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh L 06 (S) tháng** tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: **15 (mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/8/2019.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành PH 18 (mười tám) tháng** cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày**.

- Xử phạt: Bị cáo **Hồ Hoàn V 15 (mười lăm) tháng** cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày**.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu D 12 (mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày**.

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Hiền Đ 12 (mười hai) tháng** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần VT 06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị S 06 (Sáu) tháng** cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 24/4/2019 đến ngày 03/5/2019 là 09 ngày, tương đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành **05 (năm) tháng 03 (ba) ngày**.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Lê Hiền Đ, Trần VT cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho Ủy ban nhân dân Phường 3, thành P Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu vào Ngân sách nhà nước số tiền 6.640.000 đồng (Sáu triệu, Sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sành màu trắng, đường kính 20,5 cm, đã qua sử dụng; 01(một) đĩa sành màu trắng, đường kính 9,20 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) tô nhựa hình tròn có gắn núm gỗ, màu xanh lá, đường kính 15 cm, đã qua sử dụng; 05 (năm) hột bông dụ hình trụ lục giác, trên các mặt có in nút tròn, số nút từ 01 đến 06, đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa đã qua sử dụng; 06 (S) hột xí ngầu, trên có mặt có in nút tròn, số nút từ 01 đến 06, đã qua sử dụng; 01 (một) tấm nhựa hình chữ nhật, chiều dài 84,5 cm, rộng 48 cm, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei kiểm tra thân máy: 352055/02/050201/7, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh – xám, số Code: 0562326, số imei kiểm tra trên thân máy: --6913/03/763936/0 (mất 02 số do bị trầy mấy số), đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Hoàn V: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Forme, màu xanh đen, các số imei kiểm tra trên thân máy, imei 1: 355552054627865, imei 2: 355552054627873, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số imei kiểm tra trên thân máy: 353404/04/376767/9, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng đồng, số imei kiểm tra trên thân máy: 358030056664050, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành PH: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, các số imei kiểm tra trên nhãn dán trên thân máy, imei 1: 352810/09/388385/4, imei 2: 352811/09/388385/2, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu D: Tiền Việt Nam: 5.100.000 đồng (Năm triệu, một trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, các số imei kiểm

tra trên thân máy, imei 1: 355849094279438, imei 2: 355849099279441, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển số 70B1 – 521.77, loại Wave Alpha, màu trắng, số máy: HC12E-575115G; số khung: RLHHC1217DY751075, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thành TR: 01 điện thoại di động Zip mobible, số imei kiểm tra trên thân máy: 846171820788187, tình trạng: đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, các số imei kiểm tra trên thân máy, imei 1: 357202/07/829923/8, số imei 2: 357203/07/829923/6, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô biển số 70G1 – 192.39, loại Exciter màu xanh trắng số máy: 55P191593, số khung: RLCE55P10CY191561, đã qua sử dụng.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành quản lý 01 xe mô tô biển số 70B1 – 401.81, số khung: CS5C6J0EY063885, số máy: 5C6J063895, loại xe Sirius, màu đỏ đen, đã qua sử dụng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn P, Huỳnh Thành TR, Huỳnh Thành L, Nguyễn Thành PH, Hồ Hoàn V, Nguyễn Hữu D, Lê Hiền Đ, Trần VT và Nguyễn Thị S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Hòa Thành,
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng